

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2021/HS-ST
Ngày 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Tô Văn Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 294/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Lê Tuấn A, sinh năm 1993 tại tỉnh H; thường trú: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Ngọc B, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/4/2021, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Trần Văn B, sinh năm 1985 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn L, đã chết và bà Nguyễn Thị P, đã chết; có 01 anh sinh năm không rõ; tiền án: Bản án số 37/2019/HS-ST ngày 14/02/2019, Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù 26/4/2019; Bản án số 87/2020/HS-ST ngày 16/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 191/2011/HSST ngày 26/7/2011, Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh B xử phạt 30 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, chấp

hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2013; bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/4/2021, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- + Ông Lê Chí T, địa chỉ: Khu phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh B. Vắng mặt.
- + Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976; địa chỉ: Ô 19, DC 21, đường D6 KDC V, khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh B. Vắng mặt.
- + Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: 12/39 hẻm 434 đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B, Lê Tuấn A, N là bạn bè, không có nghề nghiệp ổn định, cùng sinh sống phòng trọ thuộc khu phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh B. Khoảng giữa tháng 03/2021, Lê Tuấn A nói với B về việc quen biết với 02 đối tượng L và T (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) có thể làm giả các giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe. Qua bàn bạc, các bị cáo thống nhất làm giấy chứng minh nhân dân giả có dán ảnh của B, kèm theo đó là giấy chứng nhận đăng ký xe giả trùng với đặc điểm của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc mang biển số 61B2-142.83 của T. L là người trực tiếp làm các tài liệu giả rồi cùng với Lê Tuấn A, B mang đi đến các tiệm cầm đồ khác nhau để cầm lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, L mang đến phòng trọ của B và T một bộ lãn dấu vân tay rồi trực tiếp lãn dấu vân tay của B lên các tờ phôi giả giấy chứng minh nhân dân. Đồng thời chụp ảnh chân dung của B để dán lên các tờ phôi. Đối với các thông tin khác in trên các tài liệu này là do L tự làm.

Đến ngày ngày 01/4/2021, L thông báo với B và Tuấn A các giấy tờ giả đã được làm xong. Cụ thể, nội dung ghi trên các tài liệu giả này như sau:

+ Giấy chứng minh nhân dân ghi số 281061928, mang tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/02/1988, nguyên quán: Cà Mau, Nơi ĐKKH thường trú: Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, do Công an Bình Dương cấp ngày 24/10/2017.

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy ghi số 328731, tên chủ xe: Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, địa chỉ: T1 K9 Phú Hòa TDM BD, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Xanh bạc, số máy: G3D4E029100, số khung: 0610FY029095, dung tích: 149, biển số đăng ký: 61B2-142.83, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/4/2019.

L cho đối tượng L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang theo các tài liệu giả đến gặp B, Tuấn A và T để mang các tài liệu giả đi cầm. Do B và Tuấn A không biết đường đi nên L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision (không rõ biển số), Thuận điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc mang biển số 61B2-142.83 chở theo B và Tuấn A. Khi đến gần tiệm cầm đồ, B là người trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 61B2-142.83 một mình đi vào rồi đề nghị cầm 01 giấy chứng minh nhân

dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe với số tiền từ 800.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Đối với mỗi bộ tài liệu giả sau khi cầm được sẽ chi trả cho L 300.000 đồng, L 100.000 đồng còn lại chia đều cho T, Tuấn A và B. Trong ngày, B và Tuấn A được chia mỗi người 4.700.000 đồng.

Chiều ngày 02/4/2021, cả nhóm quay trở lại phòng trọ của mình, B do mệt nên không tiếp tục đi cùng. Tuấn A đưa cho T 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe giả nêu trên rồi cùng với T điều khiển xe mô tô biển số 61B2-142.83 đi đến tiệm cầm đồ L thuộc khu phố 03, phường A, thành phố T, tỉnh B. Tại đây, T điều khiển xe mô tô biển số 61B2-142.83 một mình đi vào tiệm cầm đồ và sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe giả do Tuấn A đưa cùng với giấy chứng minh nhân dân mang tên N cầm được số tiền 1.500.000 đồng. Tuấn A chia cho Thành 500.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng đưa cho T. Trong ngày, B được chia 700.000 đồng, Tuấn A được 600.000 đồng

Đến khoảng 14 giờ 30 ngày 03/4/2021, B điều khiển xe mô tô biển số 61B2-142.83 mang theo giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe giả đến cửa hàng cầm đồ Đ, địa chỉ số 480 N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B và đề nghị cầm giấy tờ. Tại đây, anh Đoàn Văn C phát hiện giấy tờ giả nên B bỏ lại xe mô tô bỏ chạy, anh C đến Cơ quan công an trình báo, đồng thời giao nộp 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Văn H mà B để lại cùng với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh bạc gắn biển số 61B2-142.83, số khung: RLCUG0610FY029095, số máy: G3DE4029100.

Sau khi bỏ lại giấy tờ và xe mô tô tại tiệm cầm đồ Đ, cả nhóm bàn bạc liên hệ với anh C để xin lấy lại xe với số tiền 4.500.000 đồng. Để có tiền, L đưa cho Tuấn A 2.000.000 đồng, Tuấn A có 1.500.000 đồng. Tuấn A đã đem 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 của mình đến tiệm cầm đồ T, địa chỉ: 21 đường D6 KDC V, khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh B do anh Nguyễn Văn B làm chủ cầm được 1.000.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Tuấn A đến tiệm cầm đồ của anh C thì bị lực lượng công an mời về làm việc. Qua đó thu giữ trong người Tuấn A 02 giấy chứng minh nhân dân và 02 giấy chứng nhận đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Văn H. Đến ngày 04/4/2021, Bé đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong ngày 03/4/2021, Tuấn A và B chưa được chia tiền. Đối với số tiền được chia các ngày trước đó thì B đã dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Trong số tiền 4.500.000 đồng thì Tuấn A có 2.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Số tiền 4.500.000 đồng, 03 (ba) giấy chứng minh nhân dân cùng số 281061928, 04 (bốn) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cùng số 328731, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, 01 xe mô tô biển số 61B2-142.83 (nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, số khung: RLCUG0610FY029095, số máy G3DE4029100).

Tại Kết luận giám định số 151/GĐ-PC09 ngày 08/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận

“03 (ba) Giấy chứng minh nhân dân cùng số 281061928 và 03 (ba) giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cùng số 328731 (Ký hiệu từ A1 đến A6) là giả:

Phôi các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A6) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

*Hình dấu chữ ký Nguyễn Hoàng Thao, hình dấu tròn có nội dung “*CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM* CÔNG AN TỈNH BÌNH DƯƠNG” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A3) so với hình dấu chữ ký Nguyễn Hoàng Thao, hình dấu tròn có nội dung “*CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM* CÔNG AN TỈNH BÌNH DƯƠNG” trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

*Hình dấu chữ ký Nguyễn Thành Công, hình dấu tròn có nội dung “*CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM* CÔNG AN TỈNH BÌNH DƯƠNG” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A4 đến A6) so với hình dấu chữ ký Nguyễn Thành Công, hình dấu tròn có nội dung “*CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM* CÔNG AN TỈNH BÌNH DƯƠNG” trên tài liệu mẫu (ký hiệu M2) không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.”*

Tại Kết luận giám định số 250/GĐ-PC09 ngày 10/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

“01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 328731 cần giám định (ký hiệu A2) là giả.

Để có cơ sở giám định 01 giấy chứng minh nhân dân số 187038341 (ký hiệu A1), Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An cung cấp mẫu phôi giấy chứng minh nhân dân; hình dấu chữ ký, họ tên của ông Võ Trọng Hải và hình dấu tròn để cấp Chứng minh nhân dân của Công an tỉnh Nghệ An vào năm 2020 (ít nhất 03 mẫu) và gửi toàn bộ hồ sơ về Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương để tiến hành giám định”.

Đối với N, ngày 18/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định khởi tố bị can về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, qua xác minh T đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ vụ án, bị can và truy nã đối với T.

Đối với đối tượng T, L, L do chưa rõ lai lịch địa chỉ, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với 03 (ba) Giấy chứng minh nhân dân cùng số 281061928, 04 (bốn) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cùng số 328731 đều là giả nên cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61B2-142.83 (nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, số khung: RLCUG0610FY029095, số máy G3DE4029100) thu giữ trong vụ án thuộc sở hữu của anh Phan Văn H. Khoảng tháng 6/2017 xe này bị mất trộm và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk thụ lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An giao xe cho Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk giải quyết theo quy định.

Đối với hành vi đem đi cầm cố tại các tiệm cầm đồ do các bị cáo không xác định được địa điểm nên chưa đủ cơ sở để xử lý các bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ông Nguyễn Văn B đã nhận cầm cố 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh, ông Lê Chí T nhận cầm cố 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 328731 và 01 giấy chứng minh nhân dân của N không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 310/QĐ – VKS ngày 30 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn B, Lê Tuấn A về tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Tuấn A mỗi bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 4.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh thu giữ trong vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trần Văn B nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.400.000 đồng, bị cáo Lê Tuấn A nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 5.300.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cung cấp thông tin cho người khác làm giả 03 (ba) giấy chứng minh nhân dân cùng số 281061928, 04 (bốn) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cùng số 328731 do Trần Văn B, Lê Tuấn A thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a khoản 3 điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Cáo trạng số 310/QĐ – VKS - DA ngày 30 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý hành chính của Nhà

nước. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[5] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn B đã bị Tòa án xét xử năm 2019, năm 2020 do lỗi cố ý chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là tình tiết tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Lê Tuấn A không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn B là người có nhân thân xấu, 03 lần bị xét xử nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện coi thường pháp luật và tính hướng thiện của bị cáo. Bị cáo Lê Tuấn A có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn B đã nhận cầm cố 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh số tiền 1.000.000 đồng, ông Lê Chí T nhận cầm cố 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 328731 và 01 giấy chứng minh nhân dân của N số tiền 1.5000.000 đồng. Tuy nhiên, ông B và ông T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

Xét số tiền 4.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh thu giữ trong vụ án cần tuyên tịch thu Ngân sách nhà nước.

Xét số tiền 5.400.000 đồng mà bị cáo Trần Văn B và số tiền 5.300.000 đồng mà bị cáo Lê Tuấn A được chia là thu lợi bất chính cần tuyên buộc các bị cáo nộp lại sung quỹ nhà nước.

[11] Đối với N, ngày 18/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định khởi tố bị can về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, qua xác minh T đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ vụ án, bị can và truy nã đối với T.

[12] Đối với đối tượng T, L, L do chưa rõ lai lịch địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[13] Đối với 03 (ba) Giấy chứng minh nhân dân cùng số 281061928, 04 (bốn) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cùng số 328731 đều là giả nên cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[14] Đối với 01 xe mô tô biển số 61B2-142.83 (nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc, số khung: RLCUG0610FY029095, số máy G3DE4029100) thu giữ trong vụ án thuộc sở hữu của anh Phan Văn H. Khoảng tháng 6/2017 anh H bị mất trộm và Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk thụ lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiến hành hành giao xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo quy định.

[15] Đối với hành vi đem đi cầm cố tại các tiệm cầm đồ do các bị cáo không xác định được địa điểm nên chưa đủ cơ sở để xử lý các bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[16] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[17] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bị xử phạt hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[18] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[19] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B, Lê Tuấn A phạm tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2021.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2021 và ủy nhiệm chi ngày 13/9/2021).

- Buộc bị cáo Trần Văn B nộp lại số tiền 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Tuấn A nộp lại số tiền 5.300.000 (năm triệu ba trăm nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn B, Lê Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền